

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi T Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhiệm.

2. Ông Trần Văn Nghiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim T, sinh năm 1979 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn ngày 15/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Đ bắt đầu chung sống từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 30/3/2000, hôn nhân do mai mối. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, thường

xuân xúc phạm, hành hung chị. Chị đã khuyên nhủ và bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị sống nhiều lần. Anh Đ năn nĩ và hứa thay đổi nên chị bỏ qua và trở về chung sống để vợ chồng cùng chăm lo cho con nhưng sau đó anh Đ vẫn không sửa đổi tính tình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Bảo P, sinh ngày 26/3/2001, đã trưởng thành, lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn là anh Đặng Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được; đối với con chung hiện đã trưởng thành, lao động được nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ nên đây là tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Đ có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh Đ đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh Đ.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh Đ chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Trị cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 30/3/2000 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị T và anh Đ xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh Đ không tham dự, điều đó chứng tỏ anh Đ không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, giữa chị T và anh Đ không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung tên Đặng Bảo P, đã trưởng thành, lao động được. Chị T, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim T.

Cho chị Võ Thị Kim T được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

2. Về án phí:

- Chị Võ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017042 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị T đã nộp xong án phí.

- Anh Đặng Văn Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Võ Thị Kim T và anh Đặng Văn Đ được

quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi T Phú